

Bản án số: 77/2019/HS-PT
Ngày: 07- 3- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Nước.

Ông Đinh Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Thị Phương U, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo kháng cáo:

Phạm Thị Phương U, sinh năm 1994 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Thợ uốn tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Trần Ngọc P; chồng là Nguyễn Ngọc H (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Phạm Minh Q, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị H1, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của bị hại; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Phạm Minh H2 là anh ruột của ông Phạm Văn V, hai gia đình ở cạnh nhau thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã phát sinh mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai trong nhiều năm. Khoảng 22 giờ ngày 15/9/2018, gia đình ông V đang tổ chức sinh nhật và hát karaoke làm ông H2 ngủ không được nên ông H2 đi sang nói chuyện với gia đình ông V thì xảy ra cãi vã. Lúc này Phạm Thị Phương U là con ông V điện thoại cho anh Phạm Minh Q là con ông H2 về. Khi anh Q về thì giữa anh Q và ông V cãi vã với nhau trước cổng rào nhà ông H2 anh Q dùng nón bảo hiểm ném trúng mặt và đánh ông V té vào sân nhà ông H2 và nói “Bữa nay tao giết hai cha con mày chết”. Thấy vậy bà Trần Ngọc P là vợ ông V và Trần Thị L là bạn U từ nhà chạy sang cùng với bà Lê Thị H1 là vợ ông H2 can ngăn. Còn Phạm Thị Phương U thì đến xe nước mía trước sân nhà của mình lấy con dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi rộng nhất 06cm, hẹp nhất 4,5cm chạy sang nhà ông H2 chém anh Q trúng vào vùng thái dương, vùng mặt và ngực gây thương tích. Anh Q nắm tóc và dùng tay đánh U trúng vào vùng đầu, trán thì được can ngăn rồi U, ông V, bà P và L cùng về nhà đóng cửa rào lại và báo Công an xã B.

Sau khi bị chém, anh Q vào nhà lấy 02 con dao, gồm 01 con dao dài 33cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi rộng 5cm và 01 dao dài 29cm, cán bằng kim loại dài 11cm, lưỡi rộng 9cm định sang nhà ông V chém lại những người trong nhà ông V thì được bà Lê Thị H1 can ngăn. Khi Công an xã B đến làm việc tại nhà ông V thì anh Q chạy sang nhà ông V dùng tay đánh ông V trúng vai thì được Công an xã B can ngăn.

Ngày 17/9/2018, Phạm Minh Q có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Thị Phương U. Tại các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số x/TgT, x/TgT, x/TgT cùng ngày 04/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận như sau:

+ Đối với Phạm Minh Q: Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương trán trái, đuôi chân mày trán trái, gò má trái ảnh hưởng thẩm mỹ; Sẹo vết thương phần mềm vùng ngực trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Minh Q thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%. Sẹo vết thương phần mềm trên do vật sắc tác động gây nên thương tích;

+ Đối với Phạm Thị Phương U: Chấn thương phần mềm vùng đầu, trán, cằm chân không thấy dấu vết thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Thị Phương U thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 00%. Chấn thương phần mềm trên do vật tày tác động gây nên.

+ Đối với Phạm Văn V: Chấn thương phần mềm vùng cổ tay phải, vùng đầu, tay, chân không thấy dấu vết thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn V thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 00%. Chấn thương phần mềm trên do vật tày tác động gây nên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an₂ huyện C đã tạm giữ 03 con dao gồm: 01

con dao dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi rộng nhất 06cm, hẹp nhất 4,5cm của Phạm Thị Phương U dùng để chém anh Q và 02 con dao, trong đó 01 con dao dài 33cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi rộng 5cm và 01 dao dài 29cm, cán bằng kim loại dài 11cm, lưỡi rộng 9cm của anh Q sử dụng định chém lại người nhà ông V.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Q yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng cộng 30.585.000 đồng, bao gồm tiền thuốc và viện phí là 1.495.000đ (có hoá đơn); tiền công lao động trong 05 ngày, mỗi ngày 150.000đ là 750.000đ; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 06 tháng lương cơ sở là 8.340.000đ; tiền chi phí ước tính để phẫu thuật thẩm mỹ là 20.000.000đ, vì hiện tại anh Q chưa tiến hành phẫu thuật.

Phạm Thị Phương U đồng ý bồi thường tiền thuốc, viện phí và tiền công lao động tổng cộng là 2.245.000đ. Đối với khoảng tiền bồi thường tổn thất tinh thần đề nghị hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Đối với tiền chi phí ước tính để phẫu thuật thẩm mỹ, Phạm Thị Phương U không đồng ý do anh Q chưa tiến hành phẫu thuật. Hiện tại bị cáo U đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C 3.000.000đ để bồi thường cho anh Q.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, anh Phạm Minh Q và bà Lê Thị H1 khai ngoài U dùng dao chém anh Q thì ông Phạm Văn V, bà Trần Ngọc P và Trần Thị L và một người nam không rõ đặc điểm đều có tham gia đánh anh Q bằng tay trước sân nhà ông H2. Tuy nhiên qua đối chất cũng như những chứng cứ thu thập được chưa đủ cơ sở xác định ông Phạm Văn V, bà Trần Ngọc P và Trần Thị L tham gia đánh anh Q như lời khai của anh Q và bà Lê Thị H1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm Thị Phương U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp lời trình bày của bị hại, biên bản nhận dạng đối tượng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Phương U phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Phương U, 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/12/2018 bị cáo Phạm Thị Phương U kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 17/12/2018 bị cáo U nộp khắc phục hậu quả số tiền 3.415.000 đồng theo biên lai số x của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân₃ Tỉnh phát biểu quan điểm của Viện

kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Thị Phương U phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên sau khi kháng cáo bị cáo có nộp số tiền 3.415.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại, đây là tình tiết mới nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 01 đến 03 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Phương U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo U phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ sơ sở xác định vào khoảng 22 giờ ngày 15/9/2018 tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo U lấy con dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi rộng nhất 06cm, hẹp nhất 4,5cm ở trước sân nhà bị cáo chạy sang nhà ông H2 chém bị hại Phạm Minh Q trúng vào vùng thái dương, vùng mặt và ngực gây thương tích với sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương trán trái, đuôi chân mày trán trái, gò má trái ảnh hưởng thẩm mỹ; Sẹo vết thương phần mềm vùng ngực trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Minh Q thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%. Sẹo vết thương phần mềm trên do vật sắc tác động gây nên thương tích.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị Phương U tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo U là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có kháng cáo và nộp khắc phục hậu quả số tiền 3.415.000 đồng theo biên lai số x ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Đây là tình tiết mới ở cấp phúc thẩm nên xem xét giảm hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thị Phương U, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, không chấp nhận việc bị cáo xin được hưởng án treo.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355, 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Phạm Thị Phương U. Sửa bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị Phương U.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Phương U phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Phương U 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Phương U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GDKT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- VKSND Tỉnh; Sở tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND-VKSND-CCTHADS H. C;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Phòng GDKTNV-THA; Lưu: VT, HS (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Hằng